TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 17/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Chuẩn, bà Võ Thị Thanh Huệ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Là Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thành L**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/5/2007, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn F, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1982; con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985, trú tại thôn F, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Trọng Q**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/10/2007, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn M, sinh năm 1979; con bà Lữ Thị P, sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và T2 hoãn xuất cảnh từ ngày 11/9/2025 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đào Đức T3**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/5/2007, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: bon Bu N'Đơr B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn T4, sinh năm 1981; con bà Vũ Thị H, sinh năm 1983, trú tại bon Bu N'Đơr B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp

dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và T2 hoãn xuất cảnh từ ngày 11/9/2025 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đinh Công T5**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/8/2007; tại tỉnh Lâm Đồng.; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn I, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Công Q1, sinh năm 1980; con bà Mai Thị H1, sinh năm 1990, trú tại thôn I, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và T2 hoãn xuất cảnh từ ngày 11/9/2025 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thành L1**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/12/2007, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; con bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1975, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và T2 hoãn xuất cảnh từ ngày 11/9/2025 cho đến nay – Bị cáo coa mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Thành L1: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Bà T6 có mặt, ông C vắng mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Võ Trọng Q: Ông Võ Văn M, sinh năm 1979 và bà Lữ Thị P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa bị cáo Nguyễn Thành L1 và Võ Trọng Q: Ông Y và bà Mai Thị H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L – Ông Y L2 vắng mặt, bà H2 có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Q2, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

2. Anh Trương Hữu C1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

3. Bà Dương Thị H3, sinh năm 1982; địa chỉ: Bon Bu N ' Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

4. Anh Điểu Thâu V, sinh năm 2003; địa chỉ: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

7. Anh Lương Danh T7, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn T, phường N, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

8. Anh Vương Phi L3, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phùng Thị V1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

3. Ông Trương Văn Đ1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đức H4, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Tất H5, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

6. Anh Vy Phúc H6, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

7. Chị Tạ Thị Ngọc T8, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

8. Anh Điểu X, sinh năm 1989; địa chỉ: Bobn K, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

9. Anh Phạm Ngọc Hoàng P1, sinh năm 1989; địa chỉ: Số I đường B, KP1, phường T, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

10. Bà Ngân Thị T9, sinh năm 1959; địa chỉ: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

11. Anh Vũ Văn H7, sinh năm 1990; địa chỉ: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

12. Chị Hứa Thị T10, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Trí Q3, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

14. Ông Hạ Ngọc L4, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn V, xã H, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

15. Anh Phạm Minh Q4, sinh năm 2002; địa chỉ: Bon B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

16. Anh Nguyễn Anh V2, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

17. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 2010; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh N: Ông Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

18. Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào tối ngày 18/6/2025, Phạm Thành L (sinh ngày 08/4/2007, trú tại thôn F, xã T, tỉnh Lâm Đồng) cùng Võ Trọng Q (sinh ngày 04/10/2007), Hoàng Văn N (sinh ngày 01/02/2010), Nguyễn Thành L1 (sinh ngày 20/12/2007, cùng trú tại xã T, tỉnh Lâm Đồng) đến quán I tại thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng (do chị Trương Thị H8, sinh năm 1997 làm chủ) để chơi game. Tại đây, Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Nguyễn Thành L1 và Hoàng Văn N rủ nhau đi tìm kiếm tài sản của người dân để sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý, riêng Nguyễn Thành L1 từ chối không tham gia nên Phạm Thành L hỏi Nguyễn Thành L1 mượn chiếc xe gắn máy biển số 48AK – 018.14 (xe của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968, là bố của Nguyễn Thành L1) làm phương tiện đi tìm kiếm tài sản trộm cắp thì được Nguyễn Thành L1 đồng ý.

Khoảng 02 giờ ngày 29/6/2025, Phạm Thành L điều khiển xe gắn máy biển số 48AK – 018.14 chở Hoàng Văn N, Võ Trọng Q đến khu vực thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện phía trước cửa hàng S1 có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 48K1 – 138.57 của anh Nguyễn Quốc Đ (sinh năm 2002), trú tại bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng không có người trông coi nên Hoàng Văn N xuống xe, đi bộ lại vị trí xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 để lấy trộm; còn Phạm Thành L chở Võ Trọng Q đi lên phía trước một đoạn để cảnh giới. Sau khi Hoàng Văn N đẩy được xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 ra ngoài đường, do không nổ máy được xe nên Hoàng Văn N ngồi lên xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 để Phạm Thành L điều khiển xe gắn máy biển số 48AK – 018.14 chở Võ Trọng Q dùng chân đẩy xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 từ phía sau về quán I, cất giấu chiếc xe ở bãi đất trống bên hông quán. Ngày 29/6/2025, Nguyễn Thành L1 đến quán I để chơi thì được Phạm Thành L cho biết chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 là do trộm cắp mà có nhưng Nguyễn Thành L1 không nói gì. Đến chiều ngày 30/6/2025, Phạm Thành L và Hoàng Văn N đưa chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 đến cơ sở thu mua phế liệu của chị Phùng Thị V1 (sinh năm 1982) tại thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng bán được 700.000 đồng. Đến ngày 04/7/2025, Hoàng Văn N dẫn anh Nguyễn Tất H5 (sinh năm 1988, là chồng chị Trương Thị H8, chủ quán I) đến gặp chị Phùng Thị V1 để chuộc chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 với số tiền 800.000 đồng; sau đó, anh Nguyễn Tất H5 đưa cho Hoàng Văn N thêm 400.000 đồng để mua lại chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 (chị Phùng Thị V1, anh Nguyễn Tất H5 đều không biết chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 là tài sản do trộm cắp mà có). Số tiền bán chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 được 1.100.000 đồng, Nguyễn Thành L1, Hoàng Văn N, Võ Trọng Q cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

- Vào tối ngày 30/6/2025, Phạm Thành L, Hoàng Văn N, Võ Trọng Q, Nguyễn Thành L1 tiếp tục đến quán I để chơi game. Tại đây, Phạm Thành L, Hoàng Văn N, Võ Trọng Q tiếp tục rủ nhau đi tìm kiếm tài sản của người dân để sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và rủ Nguyễn Thành L1 cùng tham gia thì

được cả nhóm đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 01/7/2025, Nguyễn Thành L1 điều khiển xe gắn máy biển số 48AK – 018.14 chở Phạm Thành L, Hoàng Văn N, Võ Trọng Q về hướng xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để tìm kiếm tài sản. Khi đi đến tổ dân phố F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, cả nhóm phát hiện bên hông nhà anh Nguyễn Q2 (sinh năm 1993) có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 48B1 – 618.18 (xe của anh Nguyễn Quang M2 của em trai là Nguyễn Đ, sinh năm 1997 làm phương tiện đi lại) không có người trông coi nên Hoàng Văn N, Võ Trọng Q xuống xe, đi lại vị trí xe mô tô biển số 48B1 – 618.18 để lấy trộm, còn Nguyễn Thành L1 chở Phạm Thành L đi lên phía trước một đoạn để cảnh giới. Sau khi Hoàng Văn N, Võ Trọng Q đẩy được chiếc xe mô tô biển số 48B1 – 618.18 ra ngoài đường, do không nổ máy được xe nên Hoàng Văn N ngồi lên xe mô tô biển số 48B1 – 618.18 để Nguyễn Thành L1 điều khiển xe gắn máy biển số 48AK – 018.14 chở Phạm Thành L, Võ Trọng Q dùng chân đẩy xe mô tô biển số 48B1 – 618.18 từ phía sau về khu vực sân bê tông bên cạnh đại lý thu mua nông sản T12 Hường ở tổ dân phố F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu rồi cả nhóm tiếp tục đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Nguyễn Thành L1 chở Phạm Thành L, Hoàng Văn N, Võ Trọng Q đi theo đường liên xã về hướng xã T, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện phía trước sân nhà chị Nguyễn Thị B (sinh năm 1984) tại bản Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 86V2 – 3147 (xe của chị Nguyễn Thị B mua lại nhưng chưa làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định) không có người trông coi nên Hoàng Văn N, Võ Trọng Q đi lại vị trí chiếc xe mô tô biển số 86V2 – 3147 để trộm cắp, còn Nguyễn Thành L1 chở Phạm Thành L đi lên trước một đoạn để cảnh giới. Hoàng Văn N và Võ Trọng Q đẩy được chiếc xe mô tô biển số 86V2 – 3147 ra ngoài đường, Hoàng Văn N đạp nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 86V2 – 3147 chở Võ Trọng Q còn Nguyễn Thành L1 điều khiển xe gắn máy biển số 48AK – 018.14 chở Phạm Thành L quay về đại lý thu mua nông sản T12 để đẩy xe mô tô biển số 48B1 – 618.18 về hướng ngã ba Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng cất giấu chiếc xe vào một bãi đất trống.

Sau đó, Nguyễn Thành L1 điều khiển xe gắn máy biển số 48AK – 018.14 chở Phạm Thành L; Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô biển số 86V2 – 3147 chở Võ Trọng Q đi đến khu vực thôn G, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện trước sân nhà anh Trương Hữu C1 (sinh năm 1990) có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135 màu xanh trắng, biển số 48K1 – 016.23 (xe của anh Trương Hữu C1 mua lại nhưng chưa làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định) không có người trông coi nên Võ Trọng Q và Nguyễn Thành L1 xuống xe, đi bộ lại vị trí xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 để trộm cắp, còn Hoàng Văn N và Nguyễn Thành L1 điều khiển xe đi lên phía trước một đoạn để cảnh giới. Khi Võ Trọng Q và Nguyễn Thành L1 đẩy chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 ra ngoài đường, Phạm Thành L thấy trên ổ khoá điện của xe có cắm sẵn chìa khoá xe nên Phạm Thành L nổ máy điều khiển xe mô tô biển số 48K1 – 016.23, Nguyễn Thành L1

điều khiển xe gắn máy biển số 48AK – 018.14, Võ Trọng Q điều khiển xe mô tô biển số 86V2 – 3147, Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô biển số 48B1 – 618.18 để cả nhóm thay phiên nhau đẩy xe về xã T, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Hoàng Văn N, Nguyễn Thành L1 đưa chiếc xe mô tô biển số 86V2 – 3147 đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Nguyễn Đức H4 (sinh năm 1983) tại thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng bán được 1.000.000 đồng (anh Nguyễn Đức H4 không biết chiếc xe là tài sản do trộm cắp mà có). Đến ngày 04/7/2025, Hoàng Văn N đưa chiếc xe mô tô biển số 48B1 – 618.18 đến cơ sở thu mua phế hiệu của anh Trương Văn Đ1 (sinh năm 1986) tại thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng bán được 1.200.000 đồng. Số tiền này Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Hoàng Văn N, Nguyễn Thành L1 cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 016.23, Nguyễn Thành L1 đã tháo biển số cất vào cốp xe rồi giao xe cho Võ Trọng Q cất giấu tại nhà.

- Vào ngày 11/7/2025, Đào Đức T3 (sinh ngày 14/5/2007, trú tại bon Bu N'Đơr B, xã T, tỉnh Lâm Đồng) từ Tp . về tỉnh Lâm Đồng thì gặp Phạm Thành L và Hoàng Văn N rồi cả ba đi đến nhà Võ Trọng Q lấy chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 làm phương tiện đi lại. Đào Đức T3 được Phạm Thành L, Hoàng Văn N cho biết chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 là do trộm cắp mà có và rủ Đào Đức T3 cùng thực hiện trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì được Đào Đức T3 đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/7/2025, Đào Đức T3 điều khiển xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 chở Phạm Thành L, Hoàng Văn N đến khu vực bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện trước nhà ông Điểu T11 (sinh năm 1954) có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh biển số 59X1 – 886.65 (xe của anh Điểu Thâu V, sinh năm 2003, là cháu của ông Điểu T11, mua lại nhưng chưa làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định) không có người trông coi nên Phạm Thành L, Hoàng Văn N xuống xe, đi lại vị trí xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 để lấy trộm, còn Đào Đức T3 điều khiển xe đi lên phía trước một đoạn để cảnh giới. Một lúc sau, Phạm Thành L, Hoàng Văn N đẩy chiếc xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 ra ngoài, do không nổ máy xe được nên Hoàng Văn N ngồi lên xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 để Đào Đức T3 điều khiển xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 chở Phạm Thành L đẩy từ phía sau đi về hướng xã K, tỉnh Lâm Đồng rồi đưa chiếc xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 vào lề đất giáp lô cao su thuộc xã T, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Đào Đức T3 điều khiển xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 chở Phạm Thành L, Hoàng Văn N đi đến khu vực bon Bu N'Đơr A, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện trước sân nhà chị Dương Thị H3 (sinh năm 1982) có chiếc xe gắn máy nhãn hiệu FL Yamaha, loại CKD, biển số 48AK – 006.39 (xe của chị Dương Thị H3 mua lại nhưng chưa làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định) không có người trông coi nên Hoàng Văn N đi đến vị trí dựng xe gắn máy biển số 48AK – 006.39 dắt chiếc xe ra ngoài đường và Hoàng Văn N đạp nổ máy xe rồi điều khiển xe gắn máy biển số 48AK – 006.39, Đào Đức T3 điều khiển xe

mô tô biển số 48K1 – 016.23 chở Phạm Thành L về lại nơi cất giấu xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 rồi cả ba điều khiển 03 xe mô tô về xã K, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 12/7/2025, Hoàng Văn N, Đào Đức T3 đưa xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 đi cắt chìa khoá, sau đó cùng Phạm Thành L đưa xe gắn máy biển số 48AK – 006.39 đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1989) tại thôn H, xã N, tỉnh lâm Đồng bán được 3.500.000 đồng. Số tiền này Hoàng Văn N, Đào Đức T3, Phạm Thành L cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bán xe, Phạm Thành L, Hoàng Văn N, Đào Đức T3 điều khiển xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 và xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 về xã T, tỉnh Lâm Đồng thì gặp Võ Trọng Q và Đinh Công T5 (sinh ngày 23/8/2007, trú tại thôn I, xã T, tỉnh Lâm Đồng) rồi cùng nhau thuê phòng tại nhà nghỉ G thuộc xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để nghỉ. Tại đây, cả nhóm rủ nhau đi tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì được tất cả đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 12/7/2025, Phạm Thành L, Hoàng Văn N, Đào Đức T3, Võ Trọng Q, Đinh Công T5 điều khiển xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 và xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 đi dọc theo Quốc lộ A về hướng tỉnh Đồng Nai để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực bon Jâng P, xã T, tỉnh Lâm Đồng, cả nhóm phát hiện trước sân quán C2 có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen biển số 47M1 – 518.33 (xe của anh Lương Danh T7, sinh năm 2002, trú tại thôn T, phường N, tỉnh Lâm Đồng, mua lại nhưng chưa làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định) không có người trông coi nên Võ Trọng Q đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển số 47M1 – 518.33 để trộm cắp, còn Đào Đức T3, Phạm Thành L, Hoàng Văn N, Đinh Công T5 điều khiển xe đi lên phía trước để cảnh giới. Khi Võ Trọng Q đẩy được chiếc xe mô tô biển số 47M1 – 518.33 ra ngoài thì tất cả điều khiển 03 xe mô tô, thay nhau dùng chân đẩy xe mô tô biển số 47M1 – 518.33 đến một căn nhà tôn bỏ hoang thuộc xã T, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu rồi tiếp tục đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp.

Đến khoảng 01 giờ ngày 13/7/2025, khi đi đến khu vực tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Thành L, Hoàng Văn N, Đinh Công T5 phát hiện trước sân nhà anh Vương Phi L3 (sinh năm 2002) có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade biển số 48B1 – 438.40 (xe thuộc sở hữu của anh Vương Phi L3 mua lại nhưng chưa làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định) không có người trông coi nên Phạm Thành L đã đi đến vị trí xe mô tô biển số 48B1 – 438.40 dắt chiếc xe ra ngoài rồi ngồi lên xe để cho Đào Đức T3, Võ Trọng Q, Hoàng Văn N, Đinh Công T5 điều khiển 02 xe mô tô, dùng chân đẩy xe mô tô biển số 48B1 – 438.40 đến nơi cất giấu xe mô tô biển số 47M1 – 518.33 lấy xe đi về lại nhà nghỉ 79 ở xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, tháo biển số của 02 xe mô tô mới trộm cắp được nhằm che giấu tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/7/2025, Đào Đức T3, Phạm Thành L, Hoàng Văn N, Võ Trọng Q, Đinh Công T5 điều khiển xe mô tô biển số 48K1 –

016.23, xe mô tô biển số 47M1 – 518.33, xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 và xe mô tô biển số 48B1 – 438.40 (tất cả 04 xe đều đã tháo biển số) đến nhà bà Nguyễn Thị N1 tại bon N'Jrang L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp anh Phạm Minh Q4 (sinh năm 2002, trú tại bon B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) để trao đổi việc bán 04 chiếc xe cho anh Phạm Minh Q4 thì bị Công an xã Đ phát hiện, lập biên bản. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Phạm Thành L, Đào Đức T3, Hoàng Văn N, Võ Trọng Q, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng đã thu giữ: xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 48K1 – 138.57 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 48B1 – 618.18; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 48K1 – 016.23; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 59X1 – 886.65 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Ngọc Hoàng P1; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 47M1 – 518.33 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Tạ Thị Ngọc T8; xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 48B1 – 438.40 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vy Phúc H6; xe gắn máy nhãn hiệu FLYamaha, loại xe CKD, biển số 48AK – 006.39 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Ngân Thị T9; xe máy nhãn hiệu Victoria, loại RC1 Sport, màu đen, biển số 48AK – 018.14 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015.592 đối với xe mô tô biển số 86V2 - 3147 mang tên Hạ Ngọc L4; biển số 48AE – 030.38.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 48K1 – 138.57 có giá trị 7.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 48B1 – 618.18 có giá trị 7.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 86V2 – 3147 có giá trị 2.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135, màu xanh trắng, không gắn biển số có giá trị 10.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, không gắn biển số có giá trị 12.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu FLYamaha, loại CKD, biển số 48AK – 006.39 có giá trị 3.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, không gắn biển số có giá trị 13.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, không gắn biển số có giá trị 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKS (KV8), ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng truy tố các bị cáo Phạm Thành L, Võ Trọng Q về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm

nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành L mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự và các Điều 115, Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Võ Trọng Q mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Đức T3 mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự và các Điều 115, Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành L1, Đinh Công T5 mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 48K1 – 138.57 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 48B1 – 618.18; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 48K1 – 016.23; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 59X1 – 886.65 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Ngọc Hoàng P1; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 47M1 – 518.33 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Tạ Thị Ngọc T8; xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 48B1 – 438.40 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vy Phúc H6; xe gắn máy nhãn hiệu FLYamaha, loại xe CKD, biển số 48AK – 006.39 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Ngân Thị T9; xe máy nhãn hiệu Victoria, loại RC1 Sport, màu đen, biển số 48AK – 018.14 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C, cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L chuyển biển số 48AE – 030.38 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015.592 đối với xe mô

tô biển số 86V2 - 3147 mang tên Hạ Ngọc L4 đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Phạm Thành L, Nguyễn Thành L1, Võ Trọng Q đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị B số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đào Đức T3, Võ Trọng Q, Đinh Công T5, Phạm Thành L đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là anh Vương Phi L3 số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đào Đức T3, Phạm Thành L đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn M1 số tiền 2.500.000 đồng. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thành L1 và Võ Trọng Q đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo Nguyễn Thành L1 và Võ Trọng Q mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 đã khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên toà.

Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/6/2025 đến ngày 13/7/2025, để có tiền chơi game và tiêu xài cá nhân nên Phạm Thành L, Nguyễn Thành L1, Võ Trọng Q, Đinh Công T5, Đào Đức T3, Hoàng Văn N lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản, đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã tại tỉnh Lâm Đồng (Đắk Nông cũ), cụ thể:

- Vào khoảng 02 giờ ngày 29/6/2025, tại thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Thành L1 có hành vi giúp sức bằng cách cho Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Hoàng Văn N mượn chiếc xe gắn máy biển số 48AK – 018.14 để Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Hoàng Văn N thực hiện hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 48K1 – 138.57 của anh Nguyễn Quốc Đ có giá trị 7.000.000 đồng.

- Vào khoảng 01 giờ đến 02 giờ ngày 01/7/2025, tại xã Đ và xã T, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Thành L, Nguyễn Thành L1, Võ Trọng Q, Hoàng Văn N có hành vi lén lút trộm cắp 03 chiếc xe mô tô, gồm: xe biển số 48B1 – 618.18 của anh Nguyễn Q2 có giá trị 7.000.000 đồng, xe mô tô biển số 86V2 – 3147 của chị Nguyễn Thị B có giá trị 2.000.000 đồng và xe mô tô biển số 48K1 – 016.23 của anh Trương Hữu C1 có giá trị 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.000.000 đồng.

- Vào khoảng 02 giờ ngày 12/7/2025, tại xã T, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Thành L, Đào Đức T3, Hoàng Văn N có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 59X1 – 886.65 của anh Đ3 Thâu Ven có giá trị 12.000.000 đồng và chiếc xe mô tô biển số 48AK – 006.39 của bà Dương Thị H3 có giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 15.000.000 đồng.

- Vào khoảng 23 giờ ngày 12/7/2025, tại bon Jâng P, xã T, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Thành L, Đinh Công T5, Đào Đức T3, Võ Trọng Q, Hoàng Văn N có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 47M1 – 518.33 của anh Lương Danh T7 có giá trị 13.000.000 đồng.

- Vào khoảng 01 giờ ngày 13/7/2025, tại tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Thành L, Đinh Công T5, Đào Đức T3, Võ Trọng Q, Hoàng Văn N có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 48B1 – 438.40 của anh Vương Phi L3 có giá trị 15.000.000 đồng.

Như vậy, Phạm Thành L đã tực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản (08 xe mô tô), tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 69.000.000 đồng; Võ Trọng Q đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản (06 xe mô tô), tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 54.000.000 đồng; Đào Đức T3 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (04 xe mô tô), tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 43.000.000 đồng; Nguyễn Thành L1 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (04 xe mô tô), tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.000.000 đồng; Đinh Công T5 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản (02 xe mô tô), tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 28.000.000 đồng.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Phạm Thành L, Võ Trọng Q đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, hành vi của các bị cáo Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

...

[3]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này có 6 đối tượng cùng tham gia thực hiện tội phạm; tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Hoàng Văn N mới 15 tuổi 05 tháng 12 ngày (tính đến ngày 13/7/2025), chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 cùng rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, mang tính bộc phát, không có sự câu kết, bàn bạc, phân công, phân nhiệm vụ cụ thể.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã gây ra để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo quy định của pháp luật.

[4]. Về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 có nhân thân tốt, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Phạm tội hai lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được những người này làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thành L1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội (ông Nguyễn Văn H9) là liệt sĩ; Bị cáo Đào Đức T3 có ông ngoại (ông Võ Đình D) là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương Chiến công hạng Ba; Bị cáo Võ Trọng Q là người khuyết tật và có ông cố nội (ông Võ S) là liệt sĩ; đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ cần xem xét để áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Võ Trọng Q mới 17 tuổi 09 tháng 09 ngày (tính đến ngày 13/7/2025), bị cáo Nguyễn Thành L1 mới 17 tuổi 06 tháng 11 ngày (tính đến ngày 01/7/2025), bị cáo Đinh Công T5 mới 17

tuổi 10 tháng 20 ngày (tính đến ngày 13/7/2025); do đó, cần áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội được quy định trong Luật tư pháp người chưa thành niên để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo Phạm Thành L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như vậy mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội. Đối với các bị cáo Võ Trọng Q, Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 HĐXX xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này các bị cáo không có vi phạm nào khác nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục là đủ, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thành L, Nguyễn Thành L1, Võ Trọng Q đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị B số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đào Đức T3, Võ Trọng Q, Đinh Công T5, Phạm Thành L đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là anh Vương Phi L3 số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đào Đức T3, Phạm Thành L đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn M1 số tiền 2.500.000 đồng. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 48K1 – 138.57 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 48B1 – 618.18; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 48K1 – 016.23; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 59X1 – 886.65 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Ngọc Hoàng P1; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 47M1 – 518.33 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Tạ Thị Ngọc T8; xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 48B1 – 438.40 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vy Phúc H6; xe gắn máy nhãn hiệu FLYamaha, loại xe CKD, biển số 48AK – 006.39 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Ngân Thị T9; xe máy nhãn hiệu Victoria, loại RC1 Sport, màu đen, biển số 48AK – 018.14 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C, cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L chuyển biển số 48AE – 030.38 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015.592 đối với xe mô tô biển số 86V2 - 3147 mang tên Hạ Ngọc L4 đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với Hoàng Văn N (sinh ngày 01/02/2010) cùng với các bị cáo thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản (08 xe mô tô), tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 69.000.000 đồng; tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Hoàng Văn N mới 15 tuổi 05 tháng 12 ngày (tính đến ngày 13/7/2025), chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L chuyển hồ sơ cho Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Phùng Thị V1, anh Nguyễn Tất H5, anh Nguyễn Văn M1, anh Nguyễn Đức H4, anh Phạm Minh Q4 không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn C, do không biết các bị can sử dụng xe gắn máy biển số 48AK – 018.14 của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý theo quy định của pháp luật

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2025.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, các Điều 115, Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Võ Trọng Q 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Đức T3 01 (Một) năm 06 (Sáu) tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, các Điều 115, Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Đinh Công T5 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, các Điều 115, Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Võ Trọng Q, Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tông hợp đối với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 48K1 – 138.57 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 48B1 – 618.18; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển số 48K1 – 016.23; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 59X1 – 886.65 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Ngọc Hoàng P1; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 47M1 – 518.33 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Tạ Thị Ngọc T8; xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 48B1 – 438.40 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vy Phúc H6; xe gắn máy nhãn hiệu FLYamaha, loại xe CKD, biển số 48AK – 006.39 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Ngân Thị T9; xe máy nhãn hiệu Victoria, loại RC1 Sport, màu đen, biển số 48AK – 018.14 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C, cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L chuyển biển số 48AE – 030.38 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015.592 đối với xe mô tô biển số 86V2 - 3147 mang tên Hạ Ngọc L4 đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Phạm Thành L, Nguyễn Thành L1, Võ Trọng Q đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị B số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đào Đức T3, Võ Trọng Q, Đinh Công T5, Phạm Thành L đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là anh Vương Phi L3 số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đào Đức T3, Phạm Thành L đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn M1 số tiền 2.500.000 đồng.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Thành L, Võ Trọng Q, Đào Đức T3, Đinh Công T5, Nguyễn Thành L1 phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng PV 06, PC 10, PC 11 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – THADS tỉnh Lâm Đồng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng